

K, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1975;
- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1977.

Cùng trú tại: Hẻm 151 Trần Nhật D, phường Duy T, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Huy N và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy N và chị Trần Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con Nguyễn Huy T, sinh ngày 26/10/1996 và con Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 12/12/1997 đã trưởng thành và sống tự lập nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Huy T, sinh ngày 17/02/2012 cho anh Nguyễn Huy N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung Nguyễn Huy T, sinh ngày 09/02/2007 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Huy N và chị Trần Thị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Huy N chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001187 ngày 18-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho anh

Nguyễn Huy N 150.000(*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- VKSND Tp K;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- T.H.A Tp K;
- UBND phường Thống N, Tp K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÝ TRỌNG NGUYỄN